

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số:01/2021/QĐST-VDS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Q, ngày 15 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v xác định con cho cha

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Bùi Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội tiến hành phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số 105/2021/TLST-VDS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “*Xác định con cho cha*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông **Phan Văn D**, sinh năm 1923;

HKTT: Thôn Q, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội. Ông D có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Mầu Văn C**, sinh năm 1965;

HKTT và nơi ở: Thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1- Ông **Phan Văn N**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: 65/3, ngõ 35, đường L, quận N, thành phố Hà Nội.

2- Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện Q, Hà Nội.

Ông N, bà T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 ông Phan Văn D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q xác định con cho cha. Cụ thể nội dung như sau:

Tôi và bà Nguyễn Thị N kết hôn và sinh được 05 người con tại thôn Q, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Phan Văn T, sinh năm 1954, hiện còn sống đang ở tỉnh P.
- Phan Văn Đ, sinh năm 1958, hiện đang sống với bố tôi có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1962.
- Phan Văn C, sinh năm 1965, hiện đang ở thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.
- Phan Văn N, sinh năm 1966, hiện đang ở quận M, Hà Nội.
- Phan Văn C, sinh năm 1972, hiện đang ở quận M, Hà Nội.

Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên một trong những người con của tôi đã tự đi làm con nuôi người khác. Khi kinh tế ổn định, tôi có đi tìm và đến nay tôi đã tìm lại được con đẻ của mình, hiện mang tên Mầu Văn C, cư trú tại thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.

Để có căn cứ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q chấp thuận, tôi đã làm xét nghiệm ADN và được cơ quan giám định kết luận tôi và anh Mầu Văn C có quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q xác định con cho cha đẻ con tôi làm thủ tục thay đổi họ từ họ Mầu sang họ Phan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q nhận định:

[1] Căn cứ vào kết quả giải trình tự ADN ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Công ty cổ phần Công nghệ Di truyền Gentech Việt Nam; Mã số doanh nghiệp: 0109342587 đăng ký lần đầu ngày 14/9/2020 có địa chỉ tại: Tầng 8 tòa nhà Z số 12 K, quận T, thành phố Hà Nội đã kết luận: ***Người có mẫu ghi tên Phan Văn D có quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu ghi tên Mầu Văn C với độ tin cậy 99,9999%.***

[2] Căn cứ theo lời khai của ông Mầu Văn C: Bố tôi là Phan Văn D, sinh năm 1923; Mẹ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1928; Điều trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội. Bố tôi hiện đang còn sống và là người làm đơn yêu cầu việc dân sự; Mẹ mất năm 1998. Bố mẹ tôi lấy nhau năm nào tôi không rõ. Nhưng bố mẹ tôi sinh được 5 anh em trai.

Do gia đình tôi làm T nông, ruộng đất không có gia đình lại có 5 anh em trai nên cuộc sống rất khó khăn. Năm 1982 anh T đi bộ đội về chưa có việc làm đã đi vùng kinh tế mới vào Nông trường cao su Bình Phước mang theo vợ, con. Anh Đ đi bộ đội. Còn tôi sức khỏe yếu không đủ sức khỏe để đi bộ đội ở nhà làm ruộng. Còn em N và em C đang đi học. Năm 1982 tôi học xong lớp 7/10 thi vào cấp 3 đỗ nhưng do điều kiện gia đình khó khăn nên bỏ học nữa ở nhà làm ruộng. Khi đó mẹ tôi có đi sang nhà bà Đ ở thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tây (bà Đ có điện thờ ba ban nhiều người đến cúng bái) xem bói thì bà Đ nói là số tôi phải đi mượn cửa nương nhờ nhà người khác mới sống được. Mẹ tôi đặt vấn đề nhờ bà Đ cho nương nhờ ở nhà bà Đ luôn. Tháng giêng năm 1982, tôi không nhớ ngày, bố mẹ tôi có mang lễ đến nhà bà Đ xin làm con nuôi và cúng tại điện nhà bà Đ xong tôi ở đó luôn.

Tôi sống chung với gia đình bà Đ đến tháng 10/1982 (âm lịch) thì lấy vợ tên là Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1962 cùng thôn và ở rể luôn từ đó đến nay không liên quan gì đến tài sản của ông Vườn bà Đ. Khoảng năm 1984 bà Đ mất; Khoảng năm 1987 ông Vườn mất.

Khi chuyển sang H chung sống với gia đình bà Đ, tôi chuyển sang từ họ Phan sang họ Mầu (từ Phan Văn C sang Mầu Văn C). Trong sổ hộ khẩu cũng như Đăng ký kết hôn và giấy chứng minh thư nhân dân của tôi cũng mang họ Mầu.

Nay các cháu nhà tôi cũng đã lớn, theo nguyện vọng của các cháu cũng như nguyện vọng của bố tôi muốn chuyển về đúng họ mà nguồn gốc của mình sinh ra nên tôi và bố tôi đã lên UBND xã A xin đổi từ họ Mầu sang họ Phan thì được hướng dẫn là UBND xã không có thẩm quyền giải quyết phải lên cấp trên và hướng dẫn tôi đến Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết xác nhận con cho cha. Tôi và bố tôi đã đi

Giám định ADN tại Công ty CP công nghệ Di truyền gentech Việt Nam thì được kết quả 99,9999 % quan hệ huyết thống cha con.

Vì vậy bố tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q giải quyết việc Công nhận cha con giữa ông Phan Văn D và tôi là Mầu Văn C.

[3] Căn cứ theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng là ông Phan Văn N: Ông N trình bày giống với lời khai của ông Mầu Văn C. Ông N xác nhận ông C là con thứ ba trong gia đình gồm 05 anh em. Đầu năm 1982, ông C đi làm con nuôi tại gia đình bà Đ ở thôn N, xã A, huyện H, tỉnh H cho đến nay. Việc ông C thay đổi họ tôi không biết, nếu biết tôi đã khuyên ngăn không đổi họ.

[4] Căn cứ theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng là bà Phạm Thị T: Tôi là vợ của ông Phan Văn Đ và ở với bố tôi là Phan Văn D. Khi tôi lấy anh Đ thì anh Mầu Văn C là con thứ ba của bố tôi, đã được đi làm con nuôi tại nhà bà Đ ở thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội. Khi gia đình tôi có giỗ chạp hay ngày lễ tết thì anh C vẫn về nhà thăm bố tôi. Khi mẹ tôi mất, anh C cùng vợ con vẫn về nhà chịu tang cùng với gia đình tôi. Trong thời gian gia đình có việc, anh em đã bàn với nhau là anh C phải chuyển lại họ từ họ Mầu sang họ Phan nếu không con cháu sau này sẽ mất họ. Chính vì vậy anh C đã đưa bố tôi đi xét nghiệm ADN để lấy căn cứ xác định cha cho con và để chuyển họ từ họ Mầu sang họ Phan. Vì vậy đề nghị Tòa xem xét giải quyết yêu cầu công nhận cha - con cho anh Mầu Văn C.

Ông Phan Văn D đã nộp đơn yêu cầu kèm hồ sơ khởi kiện gồm: Sổ hộ khẩu mang tên ông Phan Văn D; Sổ hộ khẩu mang tên ông Mầu Văn C; Căn cước công dân của ông Mầu Văn C; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Công nghệ Di truyền Gentech Việt Nam; Kết quả giải trình tự ADN (bản chính); Đơn yêu cầu công nhận cha - con.

Tại phiên họp, ông Phan Văn D có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp vì lý do tuổi cao sức yếu. Ông Mầu Văn C đề nghị xác nhận ông và ông Phan Văn D là quan hệ cha - con. Ông Phan Văn N và bà Phạm Thị T xác nhận giữa bà và ông Mầu Văn C có quan hệ là chị em dâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q sau khi phân tích vụ việc đã phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ việc của Tòa án nhân dân huyện Q và đương sự là đúng quy định của pháp luật. Người yêu cầu đã nộp những tài liệu, chứng cứ đủ để xác định giữa ông Mầu Văn C và ông Phan Văn D có quan hệ cha - con. Về nội dung, việc ông Phan Văn D yêu

cầu Tòa xác nhận cha - con giữa ông với ông Mầu Văn C là có căn cứ. Đề nghị Tòa án căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 89, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận Đơn yêu cầu công nhận cha - con của ông Phan Văn D.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 10 điều 29; Điểm b, Khoản 2 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Điều 150 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 89, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội năm 2016; Điều 2 Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009.

[1] Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phan Văn D về việc yêu cầu công nhận cha - con.

Tuyên bố ông Phan Văn D, sinh năm 1923; HKTT: Thôn Q, xã Y, huyện Q, Hà Nội có quan hệ huyết thống cha con với ông Mầu Văn C, sinh năm 1965; HKTT và nơi ở: Thôn N, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội.

[2] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phan Văn D thuộc trường hợp người trên 60 tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí tòa án theo quy định.

[3] Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn là 10 ngày kể từ ngày Quyết định được niêm yết hợp lệ; Người bị yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành phiên họp./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND thị trấn Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hữu Thanh